Ngày 02/11/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Kết luận thanh tra số 62/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Chứng khoán VTG, toàn văn Kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Việt Tín) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 4, toà nhà 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngày 23/12/2024, UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 99/GPĐC-UBCK, theo đó Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán VTG, trụ sở chính chuyển đến địa chỉ Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/8/2025, UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 3.036 tỷ đồng (vốn điều lệ Công ty tại thời điểm thanh tra). Ngày 11/9/2025, UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK, theo đó, người đại diện theo pháp luật là ông Thái Hoàng Long.

Tại thời điểm thanh tra, các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty được cấp phép bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán (theo Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 29/01/2026 bổ sung nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán).

Công ty đã được chấp thuận, cho phép cung cấp các dịch vụ, hoạt động: giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Công ty có 01 chi nhánh tại Hà Nội (địa chỉ: Tầng 03 Tòa nhà Gelex, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội), không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 và ngày 30/6/2026 là 3.028.526 triệu đồng và 3.109.909 triệu đồng, trong đó vốn điều lệ là 3.036.000 triệu đồng. Theo Báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2026 đã được soát xét và theo báo cáo của Công ty, tại thời điểm 30/6/2026 và 17/8/2026, Công ty có 04 cổ đông lớn là TIN Global Pte.ltd (sở hữu 49 %), Công ty cổ phần Du lịch Minh Thành (sở hữu 20,62 %), Công ty cổ phần TNP Capital (sở hữu 14,84%), Công ty cổ phần Vina Diamond (sở hữu 8,07%).

Về kết quả hoạt động kinh doanh: Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đã được soát xét: Tổng doanh thu của Công ty năm 2024, năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2026 lần lượt là: 3,13 tỷ đồng, 79,04 tỷ đồng và 134,55 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính liên quan đến môi giới (lãi cho vay từ dịch vụ ký quỹ và ứng trước tiền bán) chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt đạt 42,46%, 50,74% và 72,61% tổng doanh thu toàn Công ty. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024,

năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2026 lần lượt là: 13,62 tỷ đồng, 25,67 tỷ đồng, 81,38 tỷ đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc duy trì điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán

Công ty được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 29/01/2026 bổ sung nghiệp vụ, theo đó Công ty được thực hiện 04 nghiệp vụ nghiệp vụ kinh doanh: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 44/UBCK-GCN ngày 27/02/2009. Quyết định số 417/QĐ-UBCK ngày 22/04/2016 chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; Quyết định số 748/QĐ-UBCK ngày 10/10/2022 chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán.

Kết quả kiểm tra cho thấy, Công ty đáp ứng duy trì các điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán về vốn, cổ đông, cơ sở vật chất và nhân sự theo quy định tại khoản 1, điểm c và d khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán, điểm a khoản 1 Điều 85 Luật Chứng khoán, khoản 1 Điều 175 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

2.2. Tình hình thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán

- Về quy trình liên quan đến hoạt động môi giới: Công ty đã ban hành các quy trình liên quan đến hoạt động môi giới, gồm: Quy trình ứng trước tiền bán chứng khoán; Quy trình nghiệp vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán; Quy trình giao dịch tiền của khách hàng; Quy trình lưu ký, thực hiện quyền và thanh toán bù trừ cho người sở hữu chứng khoán; Quy trình kiểm soát rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến và cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư; Quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát hoạt động dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán; Quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán; Quy trình nghiệp vụ môi giới chứng khoán; Quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát hoạt động nghiệp vụ môi giới chứng khoán; Quy trình mở, đóng tài khoản, đăng ký dịch vụ và thay đổi thông tin nhà đầu tư.

- Về việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán: Tại thời điểm ngày 17/8/2026, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty là 3.851 tài khoản gồm 3.837 tài khoản trong nước (trong đó 3.821 tài khoản cá nhân, 16 tài khoản tổ chức), 14 tài khoản nước ngoài (12 tài khoản cá nhân, 02 tài khoản tổ chức). Khách hàng của Công ty ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán để được cấp tài khoản lưu ký và các tiểu khoản trực thuộc tài khoản giao dịch của khách hàng. Khi mở tài khoản lưu ký, khách hàng mặc định có 01 tiểu khoản giao dịch chứng khoán (038Cxxxxxx.01). Công ty thực hiện mở tiểu khoản ký quỹ riêng biệt cho khách hàng (tiểu khoản 08).

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 26 tài khoản giao dịch thường cho thấy: Về nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, qua rà soát mẫu "Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán" cùng Bộ Các điều khoản và điều kiện ban hành kèm theo Hợp đồng mở tài khoản (Bộ T&C) và các hồ sơ mở tài khoản chọn mẫu, về cơ bản nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán của Công ty ký với khách hàng đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (Thông tư số 121/2020/TT-BTC); các hợp đồng mở qua hình thức EKYC đã được hệ thống của Công ty ghi nhận đầy đủ thông tin và xác nhận của các bên (gồm nhà đầu tư và Công ty).

- Về việc nhận lệnh và thực hiện lệnh:

Qua rà soát trên sổ lệnh đặt của khách hàng cho thấy các khách hàng thực hiện đặt lệnh qua các kênh giao dịch trực tuyến (trên website và trên ứng dụng điện thoại) và tại quầy giao dịch.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu giao dịch của một số tài khoản tại một số ngày cho thấy: Đối với các lệnh đặt tại quầy giao dịch Công ty đã cung cấp phiếu lệnh đặt có xác nhận của khách hàng và Công ty, thông tin trên phiếu lệnh có đầy đủ các nội dung: mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh. Đối với kênh đặt trực tuyến, Công ty đã cung cấp được bằng chứng đặt lệnh thể hiện mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh và địa chỉ IP đặt lệnh.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu một số thời điểm đặt lệnh của 26 tài khoản nêu trên, cho thấy tại một số thời điểm, Công ty đã cho một số khách hàng (tài khoản số 038C001868 (ngày 15/4/2024), tài khoản số 038C004098 (ngày 01/3/2024, 04/3/2024)) đặt lệnh mua chứng khoán khi không có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán), vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (Thông tư số 120/2020/TT-BTC) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 68/2024/TT-BTC).

- Về việc quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng

Công ty đã ký Hợp đồng cung ứng sử dụng dịch vụ BIDV@Securities số 01-2020/HĐDV ngày 25/05/2020 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hà Thành về việc quản lý tài khoản tiền gửi nhà đầu tư phục vụ cho các giao dịch chứng khoán trong trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng. Theo báo cáo của Công ty, đến thời điểm 17/8/2026, Công ty có 04 khách hàng sử dụng dịch vụ này.

Theo báo cáo của Công ty, Công ty mở 10 tài khoản chuyên dụng tại 04 ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (tài khoản chuyên dụng).

Kết quả kiểm tra chọn mẫu sổ chi tiết tài khoản chuyên dụng của Công ty cho thấy tại ngày 22/02/2024, Công ty có phát sinh giao dịch chuyển tiền từ tài khoản chuyên dụng để thanh toán cho hoạt động của Công ty (nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ mail); tại ngày 30/9/2024, 31/10/2024, Công ty đã sử dụng tài khoản chuyên dụng để nhận tiền cổ tức từ hoạt động tự doanh của Công ty sau đó chuyển lại tiền sang tài khoản thanh toán của Công ty. Công ty đã không thực hiện quản lý tách bạch tiền của khách hàng với tiền của Công ty, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- Về bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng

Công ty ban hành Quyết định số 24/2025/VTGS-QĐ ngày 14/04/2025 về việc thành lập Phòng Dịch vụ khách hàng. Theo đó, Phòng Dịch vụ khách hàng được giao thực hiện việc tiếp nhận yêu vầu, giải đáp các thắc mắc, xử lý khiếu nại của Khách hàng qua các kênh hỗ trợ của VTG: Tại quầy, Trực tuyến (app; webtrading), từ xa (điện thoại).

2.3. Hoạt động Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán, cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác

Theo báo cáo của Công ty, Công ty không phát sinh hoạt động uỷ thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán, cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác trong thời kỳ thanh tra.

2.4. Hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng

2.4.1. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán

Công ty được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 748/QĐ-UBCK ngày 10/10/2022.

Công ty đã ban hành Quy trình nghiệp vụ ứng trước tiền bán (ban hành kèm theo Quyết định số 13/2025/VTGD-QĐ ngày 17/02/2025).

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét và theo báo cáo của Công ty, tổng dư nợ ứng trước tiền bán tại các thời điểm ngày 01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025 và 17/8/2026 lần lượt là 0 đồng, 0 đồng, 0 đồng, 0 đồng, 25.526,27 triệu đồng và 10.204,45 triệu đồng.

Theo số liệu do Công ty cung cấp, thu nhập lãi ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng bán niên năm 2024 (lũy kế từ đầu năm), năm 2024, bán niên năm 2025 (lũy kế từ đầu năm), năm 2025 và giai đoạn từ 01/01/2026 đến

17/08/2026 lần lượt là 0 đồng, 0 đồng; 0,29 triệu đồng; 503,76 triệu đồng và 594,90 triệu đồng.

2.4.2. Hoạt động giao dịch ký quỹ

Công ty đã ban hành Quy trình giao dịch ký quỹ chứng khoán (Ban hành kèm theo Quyết định số 53A/2025/VTGS-QD ngày 15/8/2025 của Tổng Giám đốc).

Tại thời điểm ngày 17/8/2026, số lượng tài khoản giao dịch ký quỹ mở tại Công ty là 240 tài khoản, bao gồm 228 tài khoản của cá nhân trong nước và 12 tài khoản tổ chức trong nước, không có tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài.

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét, BCTC Quý 1 năm 2026 do Công ty lập, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại các thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025, 30/6/2026 lần lượt là 0 đồng, 0 đồng, 5,63 triệu đồng, 1.627.182,7 triệu đồng, 1.846.240,46 triệu đồng.

Theo số liệu do Công ty cung cấp, thu nhập lãi cho vay ký quỹ bán niên năm 2024 (lũy kế từ đầu năm), năm 2024, bán niên năm 2025 (lũy kế từ đầu năm), năm 2025 và giai đoạn từ 01/01/2026 đến 17/08/2026 lần lượt là 0 đồng, 0 đồng; 0,22 triệu đồng; 32.828,53 triệu đồng và 112.624,90 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 27 tài khoản giao dịch ký quỹ như sau:

a) Về việc mở tài khoản giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra chọn mẫu cho thấy nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ của Công ty cơ bản đã bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành Quy chế giao dịch ký quỹ chứng khoán (Quyết định số 87/QĐ-UBCK).

b) Về Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

Hàng tháng, Công ty lập và thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ cho khách hàng. Công ty đã công bố danh sách cập nhật chứng khoán được phép giao dịch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Theo Thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trong giai đoạn từ tháng 01/2024 đến tháng 07/2026 của Công ty, danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do Công ty công bố phù hợp với danh sách do 02 Sở giao dịch chứng khoán công bố.

c) Về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ

- Hạn mức về tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét, BCTC Quý 1 năm 2026 do Công ty lập, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại các thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025, 30/6/2026 lần lượt là 0 đồng, 0 đồng, 5,63 triệu đồng, 1.627.182,7 triệu đồng, 1.846.240,46 triệu đồng.

Theo báo cáo của Công ty, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại

thời điểm ngày 24/4/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 17/8/2026 lần lượt là 0 đồng, 0 đồng, 1.618.146,1 triệu đồng và 1.797.796,51 triệu đồng.

Qua xem xét tổng dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 30/6/2026 và 17/8/2026 cho thấy tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

- Hạn mức về tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với một khách hàng

Công ty cung cấp dư nợ giao dịch ký quỹ của các tài khoản giao dịch ký quỹ tại các thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 30/6/2026 và 17/8/2026. Kết quả kiểm tra các thời điểm trên cho thấy, tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với khách hàng có dư nợ lớn nhất không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

- Hạn mức về tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán và tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán

Kết quả kiểm tra chọn mẫu dư nợ đối với một số mã chứng khoán tại một số thời điểm (01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 30/6/2026, 17/8/2026) có thực hiện giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ cho thấy tại các thời điểm trên, tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán không vượt quá 5% khối lượng niêm yết theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

Kết quả kiểm tra báo cáo hoạt động tháng trong giai đoạn từ 01/01/2024 đến 16/6/2026 cho thấy, tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

d) Về giải ngân giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với một số ngày phát sinh giải ngân giao dịch ký quỹ của 27 tài khoản giao dịch ký quỹ cho thấy tại các ngày giao dịch, khách hàng có đủ sức mua khi thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 13 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

3. Kết luận

3.1. Kết luận về những nội dung thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty còn có vi phạm được nêu tại mục 2 Kết luận Thanh tra cụ thể:

- Không thực hiện quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán (Tại ngày 22/02/2024, Công ty có phát sinh giao dịch chuyển tiền từ tài khoản chuyên dụng để thanh toán cho hoạt động của Công ty (nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ mail); tại ngày 30/9/2024, 31/10/2024, Công ty đã sử dụng tài khoản chuyên dụng để nhận tiền cổ tức từ hoạt động tự doanh của Công ty sau đó chuyển lại tiền sang tài khoản thanh toán của Công ty, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 121/2020/TT-BTC).

- Vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng (Tại một số thời điểm, Công ty đã cho một số khách hàng (tài khoản số 038C001868 (ngày 15/4/2024), tài khoản số 038C004098 (ngày 01/3/2024, 04/3/2024)) đặt lệnh mua chứng khoán khi không có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 120/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 68/2024/TT-BTC).

3.2. Trách nhiệm

Công ty, Tổng Giám đốc, lãnh đạo và nhân viên bộ phận nghiệp vụ liên quan có trách nhiệm đối với vi phạm của Công ty (Không thực hiện quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán và Vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã báo cáo, kiến nghị UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của Công ty được nêu tại Mục 2 Kết luận Thanh tra. Ngày 23/9/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 553/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty, cụ thể như sau:

- Đối với hành vi không thực hiện quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán: Phạt tiền 187.500.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Đối với hành vi vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng: Tại thời điểm thanh tra, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, thiếu sót sau thanh tra, cụ thể như sau:

- Rà soát, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về việc nhận lệnh và thực hiện lệnh của khách hàng, không cho khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán khi chưa có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán.

- Rà soát, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về việc quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán.

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra UBCKNN trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.